

Bản án số: 206/2017/DS-ST

Ngày: 11/8/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu
Thùy -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 67/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: phố T, Phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: đường H, phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T., sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 10/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 21/3/2017)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh T., sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/11/2014 bà Nguyễn Thanh T. có ký hợp đồng tín dụng số 20141226-5000000-0030 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V. (Ngân hàng TMCP V.) vay số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, Bà T. có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.448.000 (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng (bao gồm 21.000.000 đồng tiền gốc và 8.448.000 đồng tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng

trả số tiền 1.626.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.806.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2015. Bà T. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V. được 5 lần với tổng số tiền đã trả là 8.130.000 (tám triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng (bao gồm 4.397.292 đồng tiền gốc và 3.732.708 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 26/5/2015 Bà T. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Do Bà T. đã trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V. khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thanh T. phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ là 21.318.000 (hai mươi một triệu ba trăm mười tám nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 16.602.708 (mười sáu triệu sáu trăm lẻ hai nghìn bảy trăm lẻ tám) đồng, nợ lãi là 4.715.292 (bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn hai trăm chín mươi hai) đồng. Ngân hàng TMCP V. không yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP V. không còn yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thanh T. đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng Bà T. cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. - ông Nguyễn Văn T. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Nguyễn Thanh T. vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thanh T. đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Ngân hàng TMCP V. khởi kiện bà Nguyễn Thanh T. yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thanh T., Bà T. có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ đường N, phường H, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm bà Nguyễn Thanh T. ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V. bắt đầu vào ngày 26/5/2015. Ngày 21/3/2017, Ngân hàng TMCP V. có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V. có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung:

- Ngày 15/11/2014 bà Nguyễn Thanh T. có ký hợp đồng tín dụng số 20141226-5000000-0030 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V. (Ngân hàng TMCP V.) vay số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, Bà T. có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.448.000 (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng (bao gồm 21.000.000 đồng tiền gốc và 8.448.000 đồng tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.626.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.806.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2015. Bà T. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng TMCP V. được 5 lần với tổng số tiền đã trả là 8.130.000 (tám triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng (bao gồm 4.397.292 đồng tiền gốc và 3.732.708 đồng tiền lãi). Như vậy Bà T. còn nợ Ngân hàng TMCP V. số tiền 21.318.000 (hai mươi một triệu ba trăm mười tám nghìn) đồng. Kể từ ngày 26/5/2015 Bà T. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác dù Ngân hàng đã nhắc nhở. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp; Ngân hàng TMCP V. khởi kiện buộc bà Nguyễn Thanh T. phải thanh toán số tiền còn nợ là 21.318.000 (hai mươi một triệu ba trăm mười tám nghìn) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V. không yêu cầu bị đơn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đối với số nợ trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thanh T. phải chịu 1.065.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng TMCP V. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 429, 463, 465, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Nguyễn Thanh T. phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. số tiền 21.318.000 (hai mươi một triệu ba trăm mười tám nghìn) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V. không yêu cầu bị đơn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đối với số nợ trên.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thanh T. phải chịu 1.065.900 (một triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn chín trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 532.950 (năm trăm ba mươi hai ngàn chín trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0004477 ngày 03/4/2017 của Chi chức thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTPHCM;
- VKSND Q6;
- Chi cục THA DS Q6;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu